

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M; Sinh năm: 1961;

Địa chỉ: 49, ấp Ch, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo uỷ quyền của ông M: bà Đỗ Thị P, sinh năm 19878;

Địa chỉ: 60 B, H, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

(Theo văn bản uỷ quyền đề ngày 26/5/2023)

Bị đơn: ông Võ Thanh L, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp C1, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Thanh L thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền 83.000.000 đồng (*tám mươi ba triệu đồng*).

Ghi nhận ông M không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên.

Về thời gian trả nợ, các đương sự thống nhất như sau:

Vào ngày 15 hàng tháng, kể từ ngày 15/8/2023 ông L trả cho ông M mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự hòa giải thành là 2.075.000 đồng, ông M và ông L mỗi bên tự nguyện chịu một nửa số tiền án phí nêu trên, nhưng ông M là người cao tuổi nên được miễn án phí. Ông L phải nộp số tiền án phí là 1.037.500 đồng (*một triệu không trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết